

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2020/HS-ST
Ngày 17/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi.

Ông Phạm Bá Xanh.

Ông Hồ Bá Võ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hiếu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2020/QĐXXST-HS ngày 03/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lô Hoàng A**; Giới tính: N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/8/1994 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: , huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Họ tên cha: Lô Văn T, sinh năm 1973. Họ tên mẹ: Lô Thị H, sinh năm 1972. Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01. Vợ con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 27/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/4/2018 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Th phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 24

tháng, đến ngày 20/3/2020 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 đến nay. Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Thái Hồng Hạnh – VPLS Thái Hồng Hạnh, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Minh N**; Giới tính: N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 17/2/1989 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Họ tên cha: Đỗ Minh H, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Kim Thị V (đã chết). Anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02. Vợ: Hoàng Thu H, sinh năm 1992. Con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Nhân thân: Ngày 17-19/3/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Ngày 29/3/2015 chấp hành xong hình phạt.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/3/2018 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Th phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, đến ngày 03/7/2019 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 đến nay. Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lang Văn Th. Sinh năm 1972; Trú tại: huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Thái Bá Ch. Sinh năm 1973; Trú tại: huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt.

Anh Nguyễn Th Tr. Sinh năm 1972; Trú tại: huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16^h30' ngày 01/6/2020 tại Km 28+400 quốc lộ 48 thuộc xóm Đông Mỹ, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An phối hợp Công an huyện Quỳnh Châu tiến hành kiểm tra xe ô tô khách BKS: 37B.020.17 di chuyển theo hướng Quỳnh Châu – Vinh, phát hiện Lô Hoàng A và Đỗ Minh N ngồi ở hàng ghế sau cùng của xe, thu giữ dưới gầm ghế ngay tại vị trí ngồi của Lô Hoàng A 01 gói nilong màu vàng bên trong có 05 gói nilong màu xanh chứa nhiều viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) và 01 gói nilong màu trắng chứa chất màu trắng (nghĩ là ma túy). Lô Hoàng A khai nhận 05 gói màu xanh là ma túy hồng phiến và 01 gói nilong màu trắng là ma túy Heroine, A mua tại xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu để sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Lô Hoàng A và Đỗ Minh N khai nhận như sau: Lô Hoàng A và Đỗ Minh N quen biết nhau trong thời gian đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 6 huyện Sóc Sơn, Th phố Hà Nội. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện, Lô Hoàng A về làm nhân viên nhà nghỉ V ở thị xã T, tỉnh Bắc Ninh do N quản lý. Cuối tháng 5/2020, Lô Hoàng A có ý định tìm mua ma túy ở Nghệ An đưa ra tỉnh Bắc Ninh bán kiếm lời, nên ngày 28/5/2020, A liên lạc qua Facebook sau đó gọi điện thoại cho một người tên C ở xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An (A quen biết từ trước) hỏi mua 05 gói ma túy hồng phiến với giá 25.000.000đ. Ngày 29/5/2020, A hỏi vay của Đỗ Minh N 25.000.000đ với lý do về lo việc gia đình. N đồng ý và cho A vay 25.000.000đ. Tối ngày 30/5/2020, C cho A số tài khoản để chuyển tiền trước cho C, Anh chuyển số tiền 25.000.000đ vào tài khoản mang tên “Đỗ N Th” thông qua một người phụ nữ làm dịch vụ chuyển tiền ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (A không nhớ rõ số tài khoản). A thông báo với C đã chuyển tiền mua ma túy và hẹn gặp C tại thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An để giao nhận ma túy. Khoảng 20^h00' ngày 31/5/2020, A nói với N đi về Nghệ An để lấy giấy tờ cá nhân thì N nói muốn về nhà A ở xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu chơi cho biết nhà thì A đồng ý. Sau đó A và N đi xe khách về Nghệ An. Khoảng 04^h00' ngày 01/6/2020, cả hai đến thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An thuê nhà nghỉ CS để nghỉ. Đến khoảng 10^h00' cùng ngày thì C gọi điện thoại cho A hẹn gặp ở một quán nước ven đường. A một mình đến gặp C thì C nói với A trưa nay sẽ có người gọi điện giao ma túy cho A. Trao đổi xong A quay lại nhà nghỉ và cùng N trả phòng. Khoảng 12^h00' cùng ngày khi A và N đang ngồi ở quán nước gần nhà nghỉ CS thì C đến gặp riêng A nói: “*Đang có 01 cây heroine nữa có lấy không?*” A hỏi: “*Giá bao nhiêu?*” C nói: “*Giá 16.000.000đ*” thì A đồng ý. C nói một lúc nữa sẽ có người gọi điện giao ma túy cho A. Sau đó A và N đi về nhà mẹ của A là bà Lô Thị Hg ở xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 13^h30'

cùng ngày có một người đàn ông gọi điện cho A hẹn đến nghĩa trang xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu để giao ma túy. A mượn xe máy BKS: 37X2.4503 của anh Lang Văn Th (anh Th là bố dượng của A) rồi nhờ N chở đi vì loại xe đó Anh không biết đi. Khi đến nghĩa trang xã Châu Hạnh, A thấy một người đàn ông đi xe máy Vision màu đen (không rõ biển kiểm soát) đứng chờ. A gọi điện thoại lại để xác nhận người này. A nói N dừng xe rồi đi bộ khoảng 10m đến gặp người đàn ông ngồi trên xe máy, người này nói A đưa tiền thì A lấy 16.000.000đ đưa cho người này. Người đàn ông này nói ma túy để trong chiếc tất ở cột mốc H2/89 rồi phóng xe đi. A đi đến chỗ N đứng và nói N đi về. N chở Anh đi được khoảng 100m thì Anh nói N dừng xe rồi đi bộ sang đường đến cột mốc H2/89 lấy một chiếc tất màu nâu chứa ma túy bỏ vào túi xách màu ghi mang theo người rồi quay lại cùng N đi về. Khi về nhà bà Lô Thị H (mẹ A), A vào phòng ngủ mở chiếc tất đựng ma túy ra kiểm tra, lúc này N từ ngoài cửa phòng đi vào nhìn thấy Anh kiểm tra có 05 gói nilong màu xanh chứa nhiều viên nén màu hồng và 01 gói nilong màu trắng, vì đã sử dụng ma túy hồng phiến nên N biết 05 gói nilong đựng ma túy hồng phiến, N hỏi Anh: “*gói màu trắng là gói gì?*” thì A trả lời: “*là heroine*”. Lúc này N biết A mua ma túy nhưng không nói gì mà đi ra khỏi phòng. A gói toàn bộ số ma túy hồng phiến và heroine vào túi nilong màu vàng rồi bỏ vào túi xách màu ghi. Khoảng 15^h30’ cùng ngày A nhờ em trai chở A và N ra đường quốc lộ 48 đón xe khách đi Bắc Ninh. Khoảng 16^h3’ cùng ngày, khi xe khách BKS: 37B.020.17 đi đến Km28+400 quốc lộ 48 thuộc xóm Đông Mỹ, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An và Công an huyện Quỳnh Châu kiểm tra, A lấy trong túi xách màu ghi mang theo người ra 01 gói nilong màu vàng đựng ma túy rồi bỏ dưới chân ngay chỗ A ngồi. Lực lượng công an kiểm tra phát hiện thu giữ gói nilong màu vàng đặt dưới chân ghế nơi A ngồi bên trong có 05 gói nilong màu xanh chứa nhiều viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) và 01 gói nilong màu trắng chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lô Hoàng A và Đỗ Minh N, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 763/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M₁) thu giữ của Lô Hoàng A gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất màu trắng thu giữ của Lô Hoàng A có tổng khối lượng là 32,775 gam; 05 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M₂ đến M₆) thu giữ của Lô Hoàng A gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng (05 gói) thu giữ của Lô Hoàng A có tổng khối lượng là 92,41 gam*”.

Ngoài số ma túy bị thu giữ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An còn thu giữ của Lô Hoàng A: 01 túi xách nhãn hiệu TMOOS màu ghi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng; thu giữ của Đỗ Minh N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; thu giữ của anh Lang Văn Th: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YMT màu đen BKS: 37X2.4503 số khung: 2UM6TS-00279; số máy: 2FMHB-001127.

Cáo trạng số 180/CT-VKS-P1 ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lô Hoàng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Minh N về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên cáo trạng và phát biểu quan điểm: kết quả điều tra và thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận việc truy tố Lô Hoàng A và Đỗ Minh N là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Hoàng A 20 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Minh N từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Tranh luận bào chữa, bị cáo Lô Hoàng A và bị cáo Đỗ Minh N đều thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lô Hoàng A đề nghị người bào chữa không tranh luận thêm. Bị cáo Đỗ Minh N đề nghị trả lại 02 chiếc điện thoại thu của bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Lô Hoàng A phát biểu quan điểm, trong phần đầu phiên tòa, bị cáo chấp nhận người bào chữa cho bị cáo, nhưng tại phần tranh luận bị cáo đề nghị người bào chữa không tranh luận cho nên không phát biểu tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Anh Lang Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy cho anh Th vì khi Lô Hoàng A mượn xe máy, anh Th không biết Hoàng A dùng để đi mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của người làm chứng anh Thái Bá Ch và Nguyễn Th Tr: Tòa án đã triệu tập nhưng anh Ch, anh Th vắng mặt (anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Tr vắng mặt không có lý do). Các bị cáo và người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, các lời khai đều thống nhất, thủ tục lấy lời khai đúng quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

[2.1] Do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng và đưa ra tỉnh Bắc Ninh để bán kiếm lời, cuối tháng 5/2020, khi đang làm việc ở Bắc Ninh, Lô Hoàng A đã liên hệ và mua ma túy của một người tên C ở xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu tỉnh Nghệ An. Ngày 31/5/2020, Lô Hoàng A đã cùng Đỗ Minh N đi từ Bắc Ninh về Quỳnh Châu (Nghệ An). Vào khoảng 13^h30' ngày 01/6/2020, Lô Hoàng A đã mua của C 05 gói ma túy (Methamphetamine) dạng viên nén có khối lượng 92,41 gam và 01 gói ma túy (Heroin) khối lượng 32,775 gam với số tiền: 41.000.000 đồng. Đến khoảng 16^h30' ngày 01/6/2020, khi Lô Hoàng A và Đỗ Minh N đi xe khách để ra Bắc Ninh, khi đến xóm Đông Mỹ, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Lô Hoàng A mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị pháp luật nghiêm cấm. Tổng khối lượng ma túy bị cáo mua bán là 32,775 gam ma túy (Heroin) + 92,41 gam ma túy (Methamphetamine) = 125,185 gam, tổng cộng 125,185 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo Đỗ Minh N đi cùng với Lô Hoàng A từ Bắc Ninh về Quỳnh Châu (Nghệ An), bị cáo cho N vay số tiền 25.000.000 và chở Lô Hoàng A đi đến điểm lấy ma túy, nhưng giữa Lô Hoàng A và Đỗ Minh N không có sự bàn bạc về việc mua bán ma túy, N không biết Hoàng Anh vay tiền mua ma túy, khi chở Hoàng Anh đi đến điểm lấy ma túy, Đỗ Minh N cũng không biết, không tham gia thỏa thuận và giao dịch mua bán ma túy. Tuy nhiên, tại nhà bà Lô Thị H (mẹ đẻ của Lô Hoàng A) Đỗ Minh N nhìn thấy Lô Hoàng A đang kiểm tra ma túy từ cái túi mà Lô Hoàng A đã lấy tại cột mốc H2/89 do bị cáo chở đi lấy. Bị cáo nhận biết được một loại là ma túy hồng phiến do đã từng sử dụng, một loại là ma túy Heroin, do Lô Hoàng A nói cho biết. Bị cáo biết được việc Lô Hoàng A đã mua bán ma túy và nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng không tố giác việc mua bán ma túy của Lô Hoàng A với cơ quan chức năng. Khi bị cáo biết Lô Hoàng A mua bán ma túy thì hành vi mua bán ma túy của Lô Hoàng A đã hoàn Th. Hành vi của bị cáo không tố giác Lô Hoàng A mua bán ma túy với cơ quan chức năng là phạm tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1 Điều 390 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Lô Hoàng A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo Lô Hoàng A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, gieo rắc tệ nạn ma túy trong cộng đồng. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội cố ý gây thương tích; có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án đầu khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[3.2] Đối với bị cáo Đỗ Minh N, bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, khi biết Lô Hoàng A thực hiện hành vi mua bán ma túy

bị cáo đã không tố giác với cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4] Trong vụ án này có người đàn ông tên C ở xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, Lô Hoàng A khai là người bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An có đối tượng Đào Viết T (sinh năm 1989) trú làng VH, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An có tên gọi khác là “C”. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc nhưng Đào Viết T không thừa nhận bán ma túy cho Lô Hoàng A, hiện đối tượng không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ xử lý trong vụ án.

Đối với người phụ nữ Lô Hoàng A nhờ chuyển số tiền 25.000.000đ vào tài khoản mang tên “Đỗ N Th”, do Lô Hoàng A không biết rõ lai lịch địa chỉ của người này, không nhớ rõ số tài khoản, nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với người đàn ông nhận 16.000.000đ của Lô Hoàng A tại nghĩa trang xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu rồi chỉ nơi cất giấu ma túy cho Lô Hoàng A. Do Lô Hoàng A không biết rõ lai lịch, địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách nhãn hiệu TMOOS màu ghi của Lô Hoàng A là công cụ thực hiện tội phạm, hiện nay không còn giá trị sử dụng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng thu giữ của Lô Hoàng A là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của anh Lang Văn Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ, anh Th cho Lô Hoàng A mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên trả lại xe cho anh Th.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lô Hoàng A không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Lô Hoàng A, Đỗ Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lô Hoàng A phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Đỗ Minh N phạm tội: Không tố giác tội phạm.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lô Hoàng A 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 28,725 gam Heroin; 87,62 gam Methamphetamin là vật chứng ma túy của vụ án còn lại sau khi giám định; 01 túi xách nhãn hiệu TMOOS màu ghi thu giữ của bị cáo Lô Hoàng A.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng thu giữ của Lô Hoàng A.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh.

- Trả lại cho anh Lang Văn Th: 01 (một) xe máy nhãn hiệu YMT màu đen, biển kiểm soát 37X2 – 4503.

Đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/09/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị Lô Hoàng A, Đỗ Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Sơn

Trần Quốc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trần Huy Lợi

Hồ Bá Võ

Phạm Bá Xanh